

Số: **105/2020/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 817/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 giữa:

**Nguyên đơn:** Bà Trương Thị D, sinh năm 1960; HKTT và cư trú: Số 81, ngõ 3, phố Phan Phù Tiên (số cũ 46 phố Phan Phù Tiên), phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

**Bị đơn:** Ông Tống Đức H, sinh năm 1959; HKTT và cư trú: Số 81, ngõ 3, phố Phan Phù Tiên (số cũ 46 phố Phan Phù Tiên), phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị D và ông Tống Đức H.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về tình cảm:** Bà Trương Thị D và ông Tống Đức H thuận tình ly hôn.

**Về con chung:** Bà Trương Thị D và ông Tống Đức H có 06 con chung là Tống Thị Kim O, sinh ngày 05/05/1985; Tống Thị KT, sinh ngày 11/12/1986;

Tổng Thị H1, sinh ngày 12/4/1989; Tổng Thị Th, sinh ngày 15/8/1991; Tổng Thị H2, sinh ngày 14/8/1993; Tổng Đức H3, sinh ngày 25/11/1995. Các con chung đều đã trưởng thành.

**Về tài sản chung, nhà ở:** Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về nợ chung:** Bà Trương Thị D và ông Tổng Đức H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Bà Trương Thị D được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Đống Đa, Hà Nội;
- UBND phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phương Thúy**